TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:66/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 11 năm 2018
"V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: ÔngVũ Anh Ngọc
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Sỹ Tố - Ông Nguyễn Đình Bảng.
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Ngày 16 tháng11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số: 321/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:160/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 10năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2018/QĐ-HPT ngày 05/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh ngày 06/9/1988.
Trú tại: xóm 2, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.
Nghề nghiệp: Làm ruộng(Có mặt)
2. Bị đơn: AnhPhan Văn T, sinh ngày 20/10/1983.
Trú tại: xóm 2, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An
Nghề nghiệp: làm ruộng. (Vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dụng đơn khởi kiện, trình bày tại bản tự khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H và anh Phan Văn T tổ chức cưới vào tháng 4/2009. Trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, tự nguyện đến với nhau, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương được sự đồng ý của hai gia đình. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 32 ngày 28/4/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến

đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình vợ chồng không hợp, anh T không chung thủy, không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững, tiền bạc của cải làm ra chỉ đưa cho vợ một ít, sau đó đòi lại để chi tiêu cá nhân.Vợ góp ý anh T chỉ sửa chữa thói hư tật xấu được vài tháng sau đó vẫn chứng nào tật ấy. Do vậy trong cuộc sống chung vợ chồng thường va chạm với nhau qua lời nói và xử sự thiếu tôn trọng nhau, anh T đã đánh chị H nhiều lần. Mặc dù mâu thuẫn xảy ra trong thời gian đầu rất trầm trọng nhưng chị H vẫn cố gắng níu kéo hôn nhân để vợ chồng đoàn tụ, nhưng càng níu kéo bao nhiêu thì mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra trầm trọng sâu sắc bấy nhiêu. Mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã được hòa giải tại gia đình nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Sau khi hòa giải mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng sâu sắc hơn, nên vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ kể từ tháng 12/2016 cho đến nay. Chị H xác định hôn nhân của giữa chị và anh Phan Văn T đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì vợ chồng cũng thể đoàn tụ, mâu thuẫn đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được như mong muốn của các bên, chị H đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung cháu Phan Hoàng D (Giới tính: nữ) sinh ngày 09/3/2011. Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có trách nhiệm gì đối với con chung con chung. Nếu ly hôn đề nghị Tòa giao con chung cho chị H nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu tòa giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Phan Văn T không hợp tác, Tòa án không thu thập lời khai, ý kiến của anh T để lưu tại hồ sơ vụ án. Nhưng căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do chị Hoàng Thị H cung cấp, xác minh tại địa phương, trình bày của chị H tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa thì về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng cơ bản đúng như chị H đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh chị Hoàng Thị H, anh Phan Văn T, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết, nhưng anh T không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn chị Hoàng Thị H có mặt, bị đơn anh Phan Văn T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị H, anh T. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị Hoàng Thị H có mặt, bị đơn anh Phan Văn Ttiếp tục vắng mặt

không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 điều 228của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Phan Văn T đảm bảo đúng qui định của pháp luật, việc dẫn tới hôn nhân giữa chị H, anh T là hoàn tự nguyện. Trước khi cưới anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 32 ngày 28/4/2009, qua đó cho thấy hôn nhân giữa chị H, anh T là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa vợ chồng chị H, anh T đã xảy ra ngày càng trầm trọng và sâu sắc. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không tìm được sự hòa hợp trong quan hệ hôn nhân, một bên không có ý thức xây dựng hôn nhân bền vững, vợ chồng thiếu niềm tin đối với nhau trong quan hệ tình cảm, nên đã cự cãi va chạm với nhau qua lời nói, xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến hôn nhân đổ vỡ. Sau khi các bên sống ly thân vợ chồng đều không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ mà đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng, không thương yêu quan tâm đến nhau kể từ cuối năm 2016 cho đến nay. Qua đó cho thấyhôn nhân giữa chị H, anh T đã thực sự đổ vỡ, tan rã không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu của chị.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân con chung của vợ chồng được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Mặc dù không có sự hỗ trợ của anh T về việc nuôi con chung, nhưng chị H vẫn nuôi con tốt, dạy con ngoan, con chung phát triển tốt nhiều mặt, thể hiện người mẹ có trách nhiệm cao đối với con chung, nguyện vọng của con chung mong muốn được sinh sống với mẹ. Do vậy chị H đề nghị giao con chung cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là đúng, đảm bảo quyền lợi con chung của vợ chồng, nên cần chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của chị Hoàng Thị H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Phan Văn T cấp dưỡng nuôi con chung, nên cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T cho đến lúc có yêu cầu.

- Về quan hệ tài sản: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

- Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

* Về quan hệ tình cảm: Chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Phan Văn T.

* Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Phan Hoàng D(Giới tính: nữ) sinh ngày 09/3/2011 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Văn T cho đến lúc có yêu cầu.

Anh Phan Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Buộc chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 0003073 ngày 03/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Chị Hoàng Thị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã V(nơi ĐK KH)